

## THIÊN NHIÊN TRONG *BẠCH VÂN QUỐC NGŨ THI TẬP* CỦA NGUYỄN BÌNH KHIÊM TỪ GÓC NHÌN PHÊ BÌNH SINH THÁI

Nguyễn Thu Hằng<sup>\*1</sup> và Đỗ Văn Hiểu<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường THCS Nam Từ Liêm, Hà Nội, <sup>2</sup>Khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội

**Tóm tắt.** Thiên nhiên trong văn học vốn đã được các nhà nghiên cứu quan tâm từ lâu, nhưng từ khi Phê bình sinh thái được giới thiệu ở Việt Nam, thiên nhiên đã được tiếp cận từ một góc độ khác. Bài viết này vận dụng lí thuyết phê bình sinh thái để nghiên cứu thiên nhiên trong *Bạch vân quốc ngữ thi tập* - tập thơ Nôm xuất sắc của Nguyễn Bình Khiêm. Từ góc nhìn phê bình sinh thái, bài viết chỉ ra quan niệm về thiên nhiên (thiên nhiên là nơi cư ngụ đầy chất thơ, thiên nhiên có khả năng thấu hiểu con người); ứng xử của con người đối với thiên nhiên (trân trọng vẻ đẹp thiên nhiên; lắng nghe tiếng nói của thiên nhiên).

**Từ khóa:** *Bạch Vân quốc ngữ thi tập*, Nguyễn Bình Khiêm, phê bình sinh thái, thơ ca điền viên.

### 1. Mở đầu

Khoảng mười năm trở lại đây, cùng với nỗ lực giới thiệu Phê bình sinh thái, giới nghiên cứu văn học Việt Nam đã chú ý nhiều hơn đến vấn đề mối quan hệ giữa con người và tự nhiên, môi trường. Mặc dù thiên nhiên trong văn học từ lâu đã được quan tâm nghiên cứu, nhưng dưới ánh sáng của phê bình sinh thái, một loạt các vấn đề trong văn học được nhìn nhận lại, bổ sung thêm. Hiện nay tồn tại nhiều quan niệm về phê bình sinh thái, nhưng các quan niệm đó đều có điểm chung, đó là cho rằng phê bình sinh thái là nghiên cứu mối quan hệ giữa văn học và tự nhiên trong đó đề cao quan hệ hài hòa giữa con người với thế giới tự nhiên. Phê bình sinh thái ca ngợi mối quan hệ tốt đẹp giữa con người và tự nhiên, cho rằng con người và vạn vật bình đẳng với nhau trong hệ sinh thái, lên án những hành động chà đạp lên tự nhiên, đề cao lối sống tối giản để hài hòa cùng tự nhiên... Có thể thấy, phê bình sinh thái là hướng nghiên cứu văn học có tính chất vấn mạnh mẽ, nó giúp người nghiên cứu nhìn nhận lại những cách đánh giá đã có trước đây về vị trí của tự nhiên, nhìn nhận lại những hành vi, cách ứng xử của con người đối với tự nhiên... Khi vận dụng phê bình sinh thái, người nghiên cứu có thể chỉ ra tư tưởng sinh thái của tác phẩm văn học từ phương diện nội dung và hình thức nghệ thuật. Trên phương diện nội dung, phê bình sinh thái “hướng đến sự hài hòa giữa con người và tự nhiên, phê phán chính phục khắc chế tự nhiên, đề cao ý thức tôn trọng tự nhiên, phê phán văn hóa tiêu dùng, đề cao lối sống tối giản”; về hình thức nghệ thuật, phê bình sinh thái “đề cao thẩm mỹ sinh thái” [3;50]. Mặc dù phê bình sinh thái khởi phát từ Mỹ vào thập niên 70 và phát triển mạnh mẽ trên thế giới từ những năm 90 của thế kỉ XX, và chính thức được giới thiệu vào Việt Nam từ 2012 (*Phê bình sinh thái – khuynh hướng văn học mang tính cách tân* của Đỗ Văn Hiểu là bài viết đầu tiên đăng trên tạp chí chuyên ngành ở Việt Nam về Phê bình sinh thái [3], nhưng chúng ta có thể tìm vận dụng lí thuyết này vào nghiên cứu những tác phẩm văn học thời kì trung đại, đặc biệt là sáng tác của các nhà Nho khi về ở ẩn. *Bạch Vân quốc ngữ thi tập* được Nguyễn Bình Khiêm sáng tác chủ

---

Ngày nhận bài: 22/6/2020. Ngày sửa bài: 29/7/2020. Ngày nhận đăng: 10/8/2021.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thu Hằng. Địa chỉ e-mail: [nth1705@gmail.com](mailto:nth1705@gmail.com)

yếu trong thời gian ở ẩn, tập thơ viết nhiều về thiên nhiên, về ứng xử của con người với thiên nhiên. Nghiên cứu thiên nhiên trong *Bạch Vân quốc ngữ thi tập* từ góc nhìn phê bình sinh thái, vừa có thể thấy được nét riêng của Nguyễn Bình Khiêm trong quan niệm, ứng xử với thiên nhiên, vừa thấy được đặc điểm chung của các nhà Nho ẩn sĩ – thi sĩ ở phương diện này. Từ đó có thể thấy tư tưởng sinh thái không phải đến khi Phê bình sinh thái xuất hiện mới có, cũng không phải chỉ có ở Âu Mỹ. Thiên nhiên trong *Bạch Vân quốc ngữ thi tập* được chú ý từ rất sớm, nhưng phần lớn các công trình nghiên cứu đều cho rằng thiên nhiên chỉ đóng vai trò như một phương tiện để bộc lộ đạo lí, tâm tư tình cảm. Năm 1978, trong lời giới thiệu cuốn *Thơ văn Nguyễn Bình Khiêm*, Đinh Gia Khánh cho rằng: “Thơ Nguyễn Bình Khiêm dành một vị trí lớn cho tự nhiên” [1;35]. Năm 2001, bài viết của Lê Trí Viễn trong cuốn *Nguyễn Bình Khiêm - về tác gia, tác phẩm* (Trần Thị Băng Thanh – Vũ Thanh chủ biên) nhận định điểm nổi bật của Nguyễn Bình Khiêm khi sống trong cảnh nhàn dật là *tình yêu thiên nhiên tha thiết* [5;476], tình yêu ấy bắt nguồn từ sự khủng hoảng của chế độ phân hóa trong hàng ngũ phong kiến càng ngày càng trở nên sâu sắc. Năm 2009, trong luận văn *Hệ thống chủ đề trong “Bạch Vân quốc ngữ thi” của Nguyễn Bình Khiêm*, Vũ Thanh Huyền cho rằng: “Thơ theo chủ đề tự nhiên luôn đi tìm vẻ đẹp của bức tranh phong cảnh để gửi gắm tâm tư tình cảm của mình trong đó” [2;15].

Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng góc nhìn của phê bình sinh thái để nghiên cứu tư tưởng sinh thái trong *Bạch Vân quốc ngữ thi tập*, cụ thể là chỉ ra quan niệm về thiên nhiên (thiên nhiên là nơi cư ngụ đầy chất thơ, thiên nhiên có khả năng thấu hiểu con người); ứng xử của con người đối với thiên nhiên (trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên; lắng nghe tiếng nói của thiên nhiên).

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thiên nhiên là nơi cư ngụ tâm hồn

Các nhà Nho luôn mang trong mình khát vọng giúp đời, khát vọng kinh bang tế thế, nhưng khi thất bại trên con đường chính trị, thất vọng trước thời cuộc, họ thường chọn trở về ẩn dật chốn lâm tuyền, “minh triết bảo thân”. Chính vì thế, khi nhập thế họ tìm đến tư tưởng Nho gia, còn khi xuất thế họ lại tìm đến tư tưởng Đạo gia, sống hòa mình với thiên nhiên, thuận theo tự nhiên. Chính lựa chọn mang đặc điểm chung của hầu hết các nhà Nho thời trung đại như vậy đã khiến văn học Việt Nam có một bộ phận thơ ca rất đặc sắc: thơ ca của những nhà Nho trong thời kì ở ẩn. Nguyễn Bình Khiêm không nằm ngoài quy luật chung đó. Rời chốn quan trường, Nguyễn Bình Khiêm tìm về với thiên nhiên, coi thiên nhiên là nơi cư ngụ đầy chất thơ, nơi ẩn dật đầy ắp niềm vui, sự chan hòa với thiên nhiên.

Trong *Nguyễn Bình Khiêm với “Bạch Vân quốc ngữ thi tập”*: các hình thức diễn đạt sự ẩn dật, Lê Văn Tấn đã chỉ ra quan niệm *Ẩn là hòa mình vào thiên nhiên* [4;62], chứng minh thiên nhiên là môi trường lí tưởng để Nguyễn Bình Khiêm vượt lên cái tục. Nơi cư ngụ của ẩn sĩ là không gian thi vị với gió làm rèm cửa, trăng làm ánh đèn soi sáng: *Gió cuốn rèm thay chổi quét/ Trăng kẻ cửa kéo đèn treo* (*Thơ Nôm*, bài 73). Với cái nhìn tinh tế và óc tưởng tượng phong phú sinh động, nhà thơ thấy tự nhiên luôn sẵn lòng giúp đỡ con người: *Gió lật đưa qua trúc ô/Mây luôn phủ rợp thư phòng/ Thức nằm nghĩ ngơi còn mừng tượng/ Ra hãy then cài ém cửa thông* (*Thơ Nôm*, bài 124). Trong cảm nhận của Nguyễn Bình Khiêm, am Bạch Vân không phải chốn hoang vắng giữa núi rừng mà là một am tiên ngay giữa trần gian. Trong toàn tập thơ của mình, Nguyễn Bình Khiêm đã dành 64,5% hình ảnh thơ để miêu tả không gian đồng nội tràn trề vẻ đẹp với hình tượng chính là “am”, “lều”. Tuy không có bài thơ nào miêu tả trọn vẹn về am Bạch Vân nhưng qua tập thơ, ta có thể dựng lại không gian chan hòa ánh nắng, gió trời và ngập tràn âm thanh trong trẻo của tiếng chim: *Bạch Vân am vắng chim kêu muôn/ Kim Tuyết dòng thanh cá mát tươi* (*Thơ Nôm*, bài 117). Ở đó không còn bóng dáng một quan đại thần mà chỉ có một lão nông yêu đời, cần mẫn. Am Bạch Vân bao giờ cũng được miêu tả bằng các tính từ “vắng”,

“rối”, “nhàn hứng” để khẳng định cảm giác tự do, tự tại mà thiên nhiên mang lại cho ông. Sự vắng vẻ ấy không hiu hắt cô quạnh mà là vắng bụi trần, vắng những tính toán, lo âu, chỉ có cảnh sống với thiên nhiên chan hòa tiếng chim kêu, tiếng cá lội nước. Không gian sống được miêu tả với các hình tượng “thông”, “trúc” - những loài cây tượng trưng cho khí phách thanh cao của người quân tử: *Nhà thông đường trúc lòng hằng mến/ Cửa mạn tường đào bước ngại chen* (Thơ Nôm, bài 44). Không gian trần thế được Nguyễn Bình Khiêm miêu tả vừa bằng hệ thống hình ảnh quy phạm mang tính chất trang nhã như “thông”, “trúc”, vừa bằng hình ảnh giản dị, mộc mạc, gần gũi. Trái ngược hoàn toàn với nơi cư ngụ yên bình, nơi di dưỡng tâm hồn ấy là không gian “đô thành”, nơi gắn với “công danh” lăm bon chen, toan tính để làm giàu vật chất, buôn bán đảo điên, bán cả nhân cách để chạy theo đồng tiền. Gắn với công danh, bao giờ nhà thơ cũng có một nỗi ám ảnh với “thị phi”. Sử dụng thủ pháp đối lập miêu tả hai không gian sống, Nguyễn Bình Khiêm khẳng định tự nhiên là nơi đem lại cho ông cảm giác sống vui thích nhất, bình yên nhất. Một trong những cơ sở triết học của phê bình sinh thái là triết học hiện sinh của Heidegger, ông đã đề xuất khái niệm “nơi trú ngụ đầy chất thơ” - nơi quan hệ hài hòa cộng sinh cộng tồn giữa con người và tự nhiên. Cư trú đầy chất thơ chủ yếu thể hiện hàm ý thuận theo tự nhiên, “để tự nhiên tồn tại” chứ không phải là khiêu chiến với tự nhiên. Không phải ngẫu nhiên, khi nghiên cứu về phê bình văn học sinh thái Mỹ, Tiết Tiểu Huệ đã dành hẳn một chương để nghiên cứu Phê bình văn học sinh thái Mỹ và văn học điền viên [8;25-26]. Soi chiếu từ đó cho thấy, những vần thơ về thiên nhiên trong *Bạch Vân quốc ngữ thi tập* ở phương diện này đã thể hiện tư tưởng sinh thái sâu sắc.

## 2.2. Thiên nhiên là nơi duy trì sự sống

Không gian thiên nhiên trong thơ Nôm Nguyễn Bình Khiêm được tiếp cận từ nhiều góc độ. Nhìn từ thuyết tâm học, có thể thấy Nguyễn Bình Khiêm đã phát hiện con người thời kì ấy để của cải vật chất làm lu mờ tính thiện, vì vậy ông chủ trương quay về với thiên nhiên để tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, trong đó, bản phận của con người là cần thuận theo tự nhiên. Như vậy, thiên nhiên như một nơi để hành đạo. Còn trong văn học, xưa nay, không gian thiên nhiên trong thơ Nôm của ông chỉ được đánh giá với tư cách là một cảnh phiêu diêu, đẹp đã chốn lâm tuyền. Vì vậy, đặt thiên nhiên trong góc nhìn phê bình sinh thái, ta thấy Nguyễn Bình Khiêm đã đề xuất vào thơ vào thơ một tư tưởng gần gũi: thiên nhiên là điều kiện sống của con người, khi ông nhận ra thiên nhiên là chính thể bao chứa con người, giúp con người duy trì sự sống, đảm bảo sự sinh tồn cho con người.

Trong *Bạch Vân quốc ngữ thi tập*, Nguyễn Bình Khiêm đã vui thích với lối sống tối giản trong sự bao bọc của tự nhiên. Sống tối giản không phải nhịn ăn, nhịn mặc khắc khổ mà ông đã sống thuận theo tự nhiên để nâng cao thêm đời của mình. Ông đã đứng lên trên bon chen của thời đại, đổi vật chất lấy niềm sung sướng, hạnh phúc trong tinh thần. Trong tâm thức của nhà thơ, tự nhiên là nguồn chứa vô tận: *Lấy chững ai cảm, mặc ai dùng/ Hễ của tự nhiên ấy của chung* (Thơ Nôm, bài 33). Ở nơi đó, con người không cần phải đua tranh để có được đời sống xa xỉ, vinh quang mà con người được sống an nhàn trong thế giới tự nhiên. Tư tưởng “hễ của tự nhiên ấy của chung” cho thấy tự nhiên bao dung và hào phóng với con người. Đối lập với thế sự đen bạc đầy rẫy những bất công là sự công bằng của tự nhiên. Con người không cần phải tác động vào tự nhiên, “vơ vét” đến kiệt cùng để đầy túi. Nhà thơ cũng ung dung, tự tại, thuận theo lẽ sống ấy như một cách thức tôn trọng sinh mệnh của tự nhiên. Thiên nhiên có thể đáp ứng tất cả những nhu cầu sinh hoạt của con người. Thiên nhiên đã khéo chu toàn để con người được thoải mái nhất: *Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao* (Thơ Nôm, bài 79). Thiên nhiên cung cấp cho đời sống vật chất của con người: *Khát uống trà mai hơi ngọt ngọt/ Sốt kẻ hiền nguyệt gió hiu hiu* (Thơ Nôm, bài 3). Cuộc sống của nhà thơ bình dị, món ăn nơi sơn thôn được Nguyễn Bình Khiêm miêu tả với măng, giá... Đó là những thực vật giản đơn của thiên nhiên, sẵn có bốn mùa: *Bóng hoa lệ động am chưa quét/ Măng trúc còn tươi, nước mới sôi* (Thơ Nôm, bài 11). Nhà thơ

không đặt nặng vấn đề ăn uống mà thuận theo tự nhiên, mùa nào thức ấy. Việc ăn uống không kham khổ mà nhà thơ luôn cảm nhận được hương vị của thiên nhiên, thích thú, quyến luyến với vị ngon từ sản vật: *Nhá rau lại tiếc mùi canh ngọt/ Ném ếch còn riêng có giống măng* (Thơ Nôm, bài 96).

Thấm thía những lộc được hưởng từ thiên nhiên, Nguyễn Bình Khiêm phát hiện một triết lí thâm mỹ về đạo đức rất thanh cao và đơn giản: *Bốn mùa đều hưởng tự nhiên lộc/ Thông thả ngồi chơi cõi Thuần Nghiêu* (Thơ Nôm, bài 87). Từ đó, Nguyễn Bình Khiêm cũng có những câu thơ suy ngẫm với niềm biết ơn sâu sắc: *Công nhờ trời đất ơn còn rộng/ Che chở, điều hòa kéo chiếu chần* (Thơ Nôm, bài 23). Với suy nghĩ nương nhờ vào tự nhiên, nhà thơ luôn thấy tự nhiên có ơn với mình khi đã “che chở”, đã “điều hòa” để con người vui sống với tự nhiên.

### 2.3. Thiên nhiên như một khách thể thẩm mỹ

Thiên nhiên trong văn học trung đại Việt Nam thường mang tính chất sùng cổ, ước lệ tao nhã, là phương tiện để gửi gắm tình cảm, thái độ của con người. Còn trong *Bạch Vân quốc ngữ thi tập*, Nguyễn Bình Khiêm đã nghiêng sang xu hướng nhìn ngắm thiên nhiên như một khách thể thẩm mỹ. Trong *Bạch Vân quốc ngữ thi tập*, Nguyễn Bình Khiêm thể hiện sự trân trọng và đẹp của thiên nhiên. Mở rộng tâm hồn mình đón nhận vẻ đẹp bình dị gần gũi của thiên nhiên, ông phát hiện thiên nhiên hiện diện như một sinh thể sống động với hương và sắc: *Xuân về hoa nở mùi thơm nức/ Khách đến chim mừng dáng mặt quen* (Thơ Nôm, bài 127). Cảnh sắc tự nhiên bình dị luôn mang vẻ đẹp nội tại đầy sức sống: *Phát phơ gió lay phiến trúc/ Thánh thót mưa lọt cửa lan* (Thơ Nôm, bài 50). Nhà thơ đã cảm nhận tinh tế tiếng gió lay qua am trúc, tiếng mưa rơi trên lan can cửa nhà. Nguyễn Bình Khiêm đã gửi gắm quan niệm ứng xử đầy trân trọng, tôn vinh khi lắng nghe thiên nhiên để tìm thấy niềm an ủi, nhẹ nhõm trong lòng mình. Nguyễn Bình Khiêm còn ngợi ca vẻ đẹp hùng vĩ, lãng mạn của tự nhiên vũ trụ rộng lớn. Ngại chèn trước những “chón lao xao”, “áng cửa quyền” của chón đô hội, nhà thơ vui thích với núi rừng sông suối. Tuy một mình nơi sơn thủy nhưng nhà thơ không cô đơn mà ông giao cảm với tự nhiên, phát hiện tự nhiên vũ trụ mang vẻ đẹp vĩnh hằng: *Giang sơn tám bức là tranh vẽ/ Hoa cỏ tư mùa ấy gắm thù* (Thơ Nôm, bài 3). Nhà thơ đã nhìn ra những vẻ đẹp nguyên thủy với sự rộng lớn của vũ trụ trong không gian - “tám bức” và thời gian - “tư mùa”. Đường như ở bất cứ nơi đâu, trong khoảnh khắc nào vạn vật cũng đẹp kì vĩ. Nguyễn Bình Khiêm luôn có ý thức quan sát tự nhiên một cách trọn vẹn trong sự chuyển động của thời gian từ ngày sang đêm. Trong thi pháp văn học trung đại, thời gian luôn chảy tuần hoàn, có khi ngưng đọng, vì thế người trung đại an yên trong dòng chảy thời gian. Nhưng với cảm nhận của Nguyễn Bình Khiêm, ông luôn nhìn thời gian vận động trong mạch luân chuyển của tự nhiên. Ở am Bạch Vân tuy không có lịch nhưng nhà thơ cảm nhận được thời gian trôi qua sự nối tiếp nhau bùng nở của cỏ hoa. Thiên nhiên tươi đẹp ở am Bạch Vân luôn hiện diện cả bốn mùa. Mỗi mùa một thứ hoa cỏ, chính vì vậy mà cảnh sắc ở quanh nơi nhà thơ ở không bao giờ héo tàn, đơn sắc. Hoa tươi cả bốn mùa cũng như mỗi loài hoa là một tấm lịch đặc biệt báo hiệu một giai đoạn trong năm. Cách cảm nhận thời gian theo từng mùa hoa thể hiện quan niệm về thời gian sinh thái của Nguyễn Bình Khiêm. Sống chan hòa trong thiên nhiên nên nhà thơ có khi quên mình đang ở cõi trần, thấy sự chuyển biến trong cảnh vật mới trở về thực tại: *Thấy nguyệt tròn thời kẻ tháng/ Nhìn hoa nở mới hay xuân* (Thơ Nôm, bài 55). Chính vì thế, nhà thơ nâng niu, ca ngợi vẻ đẹp “gắm thù” của hoa cỏ. Nhà thơ đã gửi gắm một “mĩ học hạnh phúc”: hạnh phúc khi được vui vầy giữa tự nhiên. Trong tình cảm ca ngợi vẻ đẹp của tự nhiên vũ trụ của nhà thơ, ta thấy được ý thức tôn trọng tự nhiên.

### 2.4. Thiên nhiên bình đẳng với con người

Đặt thiên nhiên ngang và con người ở vị trí bình đẳng, coi thiên nhiên như một người bạn nên Nguyễn Bình Khiêm có thái độ tôn trọng, nâng niu. Không ít lần trong thơ, Nguyễn Bình

Khiêm khăng định về tình bạn đó với ý thức trân trọng vẻ đẹp thiên nhiên. Đại diện cho vẻ đẹp của thiên nhiên vũ trụ trong *Bạch Vân quốc ngữ thi tập* thường là “gió”, “mây”, “trăng”. “Trăng” (hay “nguyệt”) xuất hiện 31 lần với tư cách người bạn tâm giao của nhà thơ. Trong mối quan hệ bình đẳng giữa thiên nhiên và con người, “trăng” được miêu tả bằng bút pháp tả thực, nhà thơ đã sử dụng các tính từ “vàng vặc” (*Trăng vàng vặc soi lòng đạo*), “lầu lầu” (*Hôm kê hiên nguyệt lầu lầu*) để nhấn mạnh vẻ đẹp tròn đầy, trong trẻo của thiên nhiên. Thiên nhiên thơ mộng đánh thức những cảm xúc thẩm mỹ để thi nhân say trong cái đẹp, ông luôn đặc biệt đón đợi: *Tơ nên, ngòi đợi vàng đan quế/ Rượu chác, hoa tâm ngô hạnh hoa* (*Thơ Nôm*, bài 129). Xưa nhà Nho luôn uống rượu thưởng trăng, làm thơ tặng tri kỉ. Nay Nguyễn Bình Khiêm không đợi chờ một con người cụ thể mà có tri kỉ là vàng trăng. Người bạn thiên nhiên có khả năng lắng nghe và xoa dịu những tổn thương thời đại. Lựa chọn “lánh đục về trong” nhưng Nguyễn Bình Khiêm vẫn giúp đời theo những yêu cầu của thực tế lịch sử. Dù vậy, với triết lí sống “nhàn”, ông giúp đời không vì mưu cầu danh lợi, vật chất mà vì tấm lòng đau đáu với dân. Thiên nhiên chứng minh cho tấm lòng ưu thời mẫn thế của ông: *Trăng vàng vặc soi lòng đạo/ Gió hiu hiu vỗ cửa nho* (*Thơ Nôm*, bài 113). Tự nhiên đã vỗ về tâm hồn còn đau xót trước cảnh đời đen bạc, trước những thói đời tầm thường, xấu xí. Người bạn thiên nhiên có thể thấu hiểu ước nguyện sống “nhàn” của Nguyễn Bình Khiêm: *Hội cả công danh nhiều thỏa chí/ Thủ nhàn sơn dã mấy hay mùi* (*Thơ Nôm*, bài 11). Nhà thơ tìm thấy “nhàn” trong chốn sơn dã. Không gian thiên nhiên rộng lớn với cảnh trí hiểm trở, hoang vu lại chính là nơi có thể mang lại cảm giác “nhàn” cho nhà thơ. Mối quan hệ bè bạn sum vầy, thân thiết ấy được Nguyễn Bình Khiêm gọi là “duyên”: *Thanh nhàn dưỡng tính được tự nhiên/ Non nước cùng ta đã có duyên*. Lòng thiện của tác giả gặp gỡ vẻ đẹp “thanh nhàn” của tự nhiên. Tự nhiên đã “dưỡng tính” để bảo vệ, nâng niu phần tốt đẹp, tự nhiên bên trong lòng người cư sĩ. Sự thấu hiểu ấy khiến nhà thơ coi đó là một lương duyên giữa con người và tự nhiên. Cách nói “non nước cùng ta” của Nguyễn Bình Khiêm gợi cảm giác ông không coi tự nhiên là một môi trường để sống, để sinh hoạt mà ngược lại, ông coi đó là một nhân duyên, một điều tất yếu gặp gỡ trong cuộc đời mình.

Trong mối quan hệ bình đẳng, Nguyễn Bình Khiêm lắng nghe và tìm thấy niềm vui thật sự trong tiếng “nói cười” của thiên nhiên: *Đèo núi vỗ tay cười khúc khích/ Rặng thông vắt cẳng hát nghêu ngao* (*Thơ Nôm*, bài 152). Không gian vẫn rộng lớn với đèo núi, rặng thông, vẫn là gió và trăng nhưng các từ láy “khúc khích”, “nghêu ngao” vừa là tiếng gió reo chan hòa, vừa là tiếng lòng reo vui của thi nhân. Với ý thức trân quý sinh mệnh tự nhiên, nhà thơ đã lắng nghe tiếng cựa mình khẽ khàng của một bông hoa xuân: *Chim kêu hoa động ngày xuân muộn/ Nguyệt bạch đêm thanh hứng khách dài* (*Thơ Nôm*, bài 21). Đó là thanh âm của một tiếng chim kêu làm lay động, đánh thức một bông hoa xuân nở muộn. Bầu bạn với nhà thơ còn là chim muông, tôm cá, những loài vật quen thuộc của vùng sơn thôn: *Cây tĩnh, chim về, xanh loáng khói/ Trì thanh, cá lội, nước tuôn là* (*Thơ Nôm*, bài 126). Các hình ảnh “chim kêu”, “chim về” cho thấy đây là vùng đất lành của muôn vật. Loài vật hài hòa, con người cũng nhàn nhã, an yên. Nguyễn Bình Khiêm thấy sinh mệnh của mình cộng hưởng cùng sinh mệnh muôn loài. Hình ảnh chim chóc kéo đến vui vầy xuất hiện 6 lần trong tổng số 13 lần hình tượng động vật được nhắc đến trong thơ của Nguyễn Bình Khiêm. Tuy chúng hoang dã nhưng lại thật sự gần gũi với con người.

Hiểu sâu sắc sinh mệnh thiên nhiên và con người bình đẳng, Nguyễn Bình Khiêm có ý thức vun xới cho thiên nhiên thêm tươi đẹp: *Cày mây, cuốc nguyệt, gánh yên hà/ Nào của nào ai phải của ta!* (*Thơ Nôm*, bài 19). Câu thơ hiện lên dáng vẻ của một lão nông sống với thiên nhiên. Nhà thơ đã miêu tả cuộc sống hằng ngày của mình đầy bận rộn: “cày mây”, “cuốc nguyệt”, “bó củi”, “cần câu”. Cuộc sống tự tại, một mình ấy khiến nhà thơ không ngần ngại phủ định “nào của nào ai”. Chỉ cần nhà thơ và người bạn thiên nhiên là đủ cho một cuộc đời tươi đẹp, thanh cao. Có lẽ chưa ở nơi nào Nguyễn Bình Khiêm cảm thấy vui thích đến vậy. Ta có thể bắt gặp lời ca ngợi niềm vui ấy: *Tựa cột cây ngòi hóng mát/ Đều hiu ta hời một điều hiu* (*Thơ Nôm*, bài 73).

Đọc những câu thơ Nôm của Nguyễn Bình Khiêm, ta vẫn thấy nổi lòng ưu tư nhưng trên tất cả là niềm hạnh phúc trọn vẹn. Giữa thời thế đảo điên, rối ren, nhân tình thế thái “trọng của hơn trọng người”, Nguyễn Bình Khiêm lại tìm thấy trong thiên nhiên những người bạn thân thiết, chân tình. Vì *yêu thiên nhiên nên trở về sống với tự nhiên. Yêu đến độ hòa hợp, đến độ giữa con người và thiên nhiên không còn khoảng cách* [7;60]. Lựa chọn về với tự nhiên cũng là lựa chọn cái thiện, cái trong, cái sạch của bậc nhà nho chân chính. Mọi quan hệ hài hòa của nhà thơ với tự nhiên được thể hiện trong cái nhìn đặc biệt: coi tự nhiên là người bầu bạn, thấy tự nhiên luôn bên cạnh, sẵn lòng giúp đỡ, thấy tự nhiên có thể tỏ cõi lòng của mình. Từ đó, nhà thơ tôn trọng, ứng xử với tự nhiên bằng tình yêu và niềm vui.

Trong *Bạch Vân quốc ngữ thi tập*, Nguyễn Bình Khiêm cũng giống như các nhà thơ trung đại khác dùng thiên nhiên để giải bày tâm tư tình cảm của mình. Có người cho rằng như vậy thì vẫn coi thiên nhiên là phương tiện, là công cụ, chứ không phải là “người bạn” theo đúng nghĩa của từ này, mối quan hệ giữa con người và tự nhiên chưa thực sự đạt đến bình đẳng triết để theo chủ trương của các nhà phê bình sinh thái đương đại đề ra. Quan điểm đó không phải là không có hạt nhân hợp lí, nhưng ở một mức độ nào đó, trong quan niệm của Nguyễn Bình Khiêm về tự nhiên cũng đã ít nhiều mang tư tưởng sinh thái khi coi tự nhiên là nơi trú ngụ đầy chất thơ, là nguồn cung ứng vật chất cho sự sống, và như người bạn có thể lắng nghe tâm tư tình cảm của con người, từ đó, ông đề xuất cách ứng xử minh triết và nhân văn với thiên nhiên.

### **3. Kết luận**

*Bạch Vân quốc ngữ thi tập* thể hiện quan điểm và cách ứng xử minh triết phương Đông của Nguyễn Bình Khiêm đối với tự nhiên. Ông đã xác lập mối quan hệ gần gũi, bình đẳng giữa con người với tự nhiên. Theo Nguyễn Bình Khiêm, thiên nhiên là nơi cư ngụ đầy chất thơ, thiên nhiên như người bầu bạn, thiên nhiên có khả năng chữa lành những tổn thương thời đại gây ra, nâng đỡ con người cả về thể xác và tâm hồn; và con người cần nâng niu, trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên, biết ơn thiên nhiên, lắng nghe tiếng nói của thiên nhiên. Bên cạnh đó, Nguyễn Bình Khiêm còn ca ngợi lối sống tối giản - một trong những chủ trương quan trọng mà các nhà mỹ học sinh thái đương đại coi trọng và ủng hộ. Tư tưởng sinh thái trong *Bạch Vân quốc ngữ thi tập* chịu ảnh hưởng sâu sắc của Đạo gia và cả quan niệm về quan hệ giữa con người với tự nhiên của Nho gia. Bên cạnh đó, dấu ấn quy phạm, ước lệ trong thi pháp văn học trung đại cũng ảnh hưởng không nhỏ đến đặc điểm tư tưởng sinh thái trong *Bạch Vân quốc ngữ thi tập*. Tất cả những điều đó đã khiến cho tư tưởng sinh thái của Nguyễn Bình Khiêm trong *Bạch Vân quốc ngữ thi tập* có màu sắc riêng - chúng tôi tạm gọi là tư tưởng sinh thái mang màu sắc phương Đông. Nghiên cứu tư tưởng sinh thái trong *Bạch Vân quốc ngữ thi tập* nói riêng, trong sáng tác của các nhà Nho ở ẩn nói chung sẽ góp phần làm phong phú thêm trí tuệ sinh thái trong kho tàng văn học thời trung đại, làm cơ sở để tiếp nhận và phát triển mỹ học sinh thái, phê bình sinh thái trong thời điểm hiện nay.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Đinh Gia Khánh, 1978. *Thơ văn Nguyễn Bình Khiêm*. Nxb. Văn học, tr.35.
- [2] Vũ Thanh Huyền, 2009. *Hệ thống chủ đề trong “Bạch Vân quốc ngữ thi” của Nguyễn Bình Khiêm*. Luận văn thạc sĩ, Đại học Thái Nguyên, tr.15.
- [3] Đỗ Văn Hiểu, 2016. Tính “khả dụng” của Phê bình sinh thái. *Tạp chí Lí luận phê bình văn học Nghệ thuật*, số 49, tr.50-55.
- [4] Lê Văn Tấn, 2015. Nguyễn Bình Khiêm với “Bạch Vân quốc ngữ thi tập”: các hình thức diễn đạt sự ẩn dật. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh*, số 7(73), tr.62.

- [5] Trần Thị Băng Thanh - Vũ Thanh, 2001. *Nguyễn Bình Khiêm - về tác gia và tác phẩm*. Nxb Giáo dục, tr.476.
- [6] Bùi Văn Nguyên, 1989. *Thơ văn Nguyễn Bình Khiêm*, tập 1. Nxb. Văn hóa - Thông tin.
- [7] Lã Nhâm Thìn, 1997. *Thơ Nôm Đường luật*. Nxb Giáo dục, tr.60.
- [8] Tiết Tiểu Huệ, 2013. *Nghiên cứu phê bình văn học sinh thái Mỹ*. Nxb Đại học Bắc Kinh, tr.25-64.

### ABSTRACT

#### NATURE IN BACH VAN POETRY BOOK OF NGUYEN BINH KHIEM FROM THE PERSPECTIVE OF ECOCRITICISM

Nguyen Thu Hang<sup>1</sup> và Do Van Hieu<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Nam Tu Liem Secondary School, Hanoi,

<sup>2</sup>The Faculty of Philology, Hanoi National University of Education

Nature in literature has been of interest to researchers for a long time, but since the introduction of Ecological Criticism in Vietnam, that relationship has been approached from the other perspective. This study applies the theory of ecological criticism to study nature in *Bach Van Quoc* phon collection - excellent collection of Nom poetry by Nguyen Binh Khiem. In the perspective of ecocricism, we point out the concept of the natural world (nature is a poetic dwelling place, being friends, able to listen and understand people); and behavior with nature (appreciation for the beauty of nature, appreciation and listening to nature's voice).

**Keywords:** *Bach Van Quoc* anthem, ecological criticism, Nguyen Binh Khiem, poet's poetry.